

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 05-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tư và bà Vũ Thị Nữ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/TLST-HS ngày 17/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 19/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh năm: 1995 tại Bình Thuận

- Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Dũng Nhỏ

- Nơi ĐKKHKT: Khu phố 6, TT. T, Hàm Tân, Bình Thuận

- Chỗ ở hiện nay: TT. T, Hàm Tân, Bình Thuận

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

- Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 8/12

- Cha: Lê Quốc V (đã chết)

- Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Trú tại khu phố 6, TT. T, huyện H, tỉnh Bình Thuận

- Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất

- Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2015. Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Tiền án: Tại Bản án Hình sự Phúc thẩm số 296/2016/HS-PT ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức D bị xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/05/2017, hiện chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân TT. T, huyện H, Nguyễn Đức D bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn T với thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 30/3/2020.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 06/2021/QĐ-TA ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, Nguyễn Đức D bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận với thời hạn 18 tháng. Hiện chưa chấp hành.

Nguyễn Đức D bị bắt từ ngày 20/10/2021 và bị tạm giữ từ ngày 21/10/2021 đến ngày 30/10/2021 thì được cho tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên sáng ngày 17/10/2021, Nguyễn Đức D điện thoại cho đối tượng quen biết ngoài xã hội tên Ty ở thị xã La Gi hỏi mua ma túy. Khoảng 01 giờ sau, Ty đến nơi ở của D tại phòng số 1 của nhà trọ H thuộc khu phố 5, TT. T, huyện H giao cho D 01 gói ma túy thì D nhận lấy và đưa cho Ty 5.000.000 đồng. Sau đó, D cất giấu gói ma túy này trong bình sứ rồi để dưới gầm bàn trong phòng trọ. Đến tối cùng ngày, D phân chia gói ma túy nêu trên thành 03 gói nhỏ và 01 gói lớn rồi cất giấu trong bình sứ để dưới gầm bàn. Sau đó, D lấy ra một ít ma túy trong gói lớn sử dụng, phần còn lại D cất giấu vào chỗ cũ. Khoảng 15 giờ ngày 20/10/2021, trong lúc D đang ở phòng số 1 của nhà trọ H cùng với vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 và bạn là Huỳnh Anh T, sinh năm 1995 thì bị Công an thị trấn T vào kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện nên D cầm bình sứ bên trong chứa các gói ma túy nêu trên chạy vào phòng vệ sinh trong phòng số 1 để phi tang nhưng làm rơi ra 03 gói ma túy thì bị Công an thị trấn T phát hiện thu giữ gồm 03 gói nylon được hàn kín, mỗi gói có kích thước 1cm x 3cm, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng, gói ma túy còn lại thì D đã kịp bỏ vào bồn cầu rồi dội nước phi tang nên không thu giữ được. D khai nhận các gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy do D mua về để sử dụng nên Công an thị trấn T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, đồng thời niêm phong tang vật để xử lý. Quá trình kiểm tra, còn thu giữ của D 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái cân điện tử, 02 cái kéo bằng kim loại, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 550.000 đồng.

Theo bản Kết luận giám định số 1230/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận xác định thì:

- Mẫu M (gồm 03 gói nylon được hàn kín, kích thước mỗi gói 1cm x 3cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng) gửi giám định có tổng khối lượng 0,3662 gam, là Methamphetamine.

Sau khi lấy mẫu giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận đã hoàn lại mẫu vật còn lại là 0,2919 gam Methamphetamine cùng 03 gói nylon đã cất lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Đức D thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án Hình sự Phúc thẩm số 296 ngày 01/7/2016, Nguyễn Đức D bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của D thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, Nguyễn Đức D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 0,3662 gam Methamphetamine. Hiện còn lại 0,2919 gam do lấy mẫu giám định, cùng 03 gói nylon đã cắt lấy mẫu (mỗi gói có kích thước 1cm x 3cm). Được niêm phong trong phong bì.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình nhựa cao 08cm, gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh).

- 02 cái cân điện tử màu xám, đều có kích thước (7 x 4 x 1,2)cm và 02 cái kéo bằng kim loại, màu trắng (01 cái dài 10cm, 01 cái dài 15cm). Đây là những vật Nguyễn Đức D sử dụng vào việc phân chia ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu hồng, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại Nguyễn Đức D đã sử dụng vào việc mua số ma túy nêu trên.

Hiện tất cả đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý, chờ xử lý.

Đối với số tiền 550.000 đồng. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho Nguyễn Đức D.

Đối với đối tượng tên Ty (theo lời khai của D). Do không có thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, do không tham gia và cũng không biết Nguyễn Đức D mua và tàng trữ số ma túy nêu trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không xử lý đối với Hiền là đúng pháp luật.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HT ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,3662 gam Methamphetamine. Hiện còn lại 0,2919 gam do lấy mẫu giám định, cùng 03 gói nylon đã cắt lấy mẫu (mỗi gói có

kích thước 1cm x 3cm). Được niêm phong trong phong bì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình nhựa cao 08cm, gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh); 02 cái cân điện tử màu xám, đều có kích thước (7 x 4 x 1,2)cm và 02 cái kéo bằng kim loại, màu trắng (01 cái dài 10cm, 01 cái dài 15cm).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu hồng;

- Số tiền 550.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Nguyễn Đức D.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Để thỏa mãn cơn nghiện, Nguyễn Đức D đã mua ma túy của một người thanh niên tên Ty ở thị xã La Gi, Bình Thuận (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng. Tại Kết luận giám định số 1230/KLGĐ-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận xác định:

Mẫu M (gồm 03 nylon được hàn kín, kích thước mỗi gói 1cm x 3 cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng) gửi giám định có tổng khối lượng 0,3662 gam là methamphetamin. Tại các Biên bản ghi lời khai của bị cáo; Biên bản hỏi cung; Lời khai bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sinh ra nhiều loại tội phạm

khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, đi mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo là cố ý và rất nguy hiểm, gây ra các loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 296 ngày 01/7/2016, Nguyễn Đức D bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,3662 gam Methamphetamine (Hiện còn lại 0,2919 gam do lấy mẫu giám định, cùng 03 gói nylon mỗi gói có kích thước 1cm x 3cm đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa cao 08cm, gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 cái cân điện tử màu xám, đều có kích thước 7 x 4 x 1,2cm và 02 cái kéo bằng kim loại, màu trắng có kích thước một cái dài 10cm, một cái dài 15cm là những vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu hồng của bị cáo là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 550.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D (tên gọi khác: D nhỏ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2021 đến ngày 30/10/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3662 gam Methamphetamine (Hiện còn lại 0,2919 gam do lấy mẫu giám định, cùng 03 gói nylon mỗi gói có kích thước 1cm x 3cm đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa cao 08cm, gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; 02 cái cân điện tử màu xám, đều có kích thước 7 x 4 x 1,2cm và 02 cái kéo bằng kim loại, màu trắng có kích thước một cái dài 10cm, một cái dài 15cm là những vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu hồng.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao, nhận vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- UBND địa phương nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Minh Chính